

QUY CHẾ

hoạt động của các Cụm thi đua ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quyết định số 393-QĐ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ Quyết định số 13-QĐ/BDVTU ngày 12/4/2021 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc thành lập các cụm thi đua ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên;

Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động của các cụm thi đua ngành Dân vận tỉnh Thái Nguyên như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của các cụm thi đua do Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cụm thi đua, các đơn vị thành viên trong cụm thi đua do Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của cụm thi đua

1. Cụm thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và phát triển.

2. Cụm thi đua có Cụm trưởng, phó cụm trưởng. Cụm trưởng, phó cụm trưởng là đơn vị được các thành viên trong cụm bầu chọn luân phiên hằng năm. Việc bầu chọn Cụm trưởng phải được ít nhất 2/3 thành viên trong cụm nhất trí.

3. Cụm trưởng, phó Cụm trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động thi đua của cụm.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cụm trưởng thi đua

1. Cụm trưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của cụm và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của cụm; chủ trì các cuộc họp cụm cho tới khi bầu và bàn giao xong công việc cho Cụm trưởng mới.

2. Cụm trưởng quyết định một số nội dung sau:

2.1. Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của cụm. Trong kế hoạch định rõ từng nội dung: Tổ chức ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua khen thưởng...

2.2. Ấn định thời gian, địa điểm, nội dung chương trình các cuộc họp của cụm; báo cáo kết quả hoạt động của cụm với Ban Dân vận Tỉnh uỷ, đề nghị Ban Dân vận Tỉnh uỷ khen thưởng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác dân vận.

3. Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong cụm; tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua của các đơn vị trong cụm để làm cơ sở đánh giá và bình xét thi đua hằng năm.

4. Trường hợp cần thiết, Cụm trưởng ủy quyền cho Phó cụm trưởng triệu tập và chủ trì các cuộc họp của cụm thi đua.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thành viên

1. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, hoạt động do cụm tổ chức.

2. Đăng ký giao ước thi đua và thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký; gửi đăng ký giao ước thi đua, báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua, bảng tự chấm điểm thi đua đảm bảo đúng thời gian, nội dung quy định; tham gia bình xét, bỏ phiếu suy tôn đề nghị khen thưởng hằng năm cho các thành viên trong cụm.

3. Tham gia các cuộc kiểm tra do Cụm trưởng và Ban Dân vận Tỉnh uỷ tổ chức tại đơn vị; cung cấp đầy đủ nội dung, tài liệu theo yêu cầu.

4. Chủ động, tích cực đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của cụm và hệ thống dân vận trong toàn tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc, chế độ làm việc của cụm thi đua

1. Cụm thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Những ý kiến khác nhau không thống nhất được trong cụm, Cụm trưởng báo cáo xin ý kiến của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

Trên cơ sở quy chế này, từng cụm thi đua có thể xây dựng quy chế riêng phù hợp với đặc điểm, tình hình của các đơn vị trong cụm.

2. Cụm thi đua tổ chức hội nghị giao ban cụm ít nhất 2 lần trong một năm để thực hiện các nội dung sau:

2.1. Sơ kết 6 tháng đầu năm

- Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm của cụm và các đơn vị thành viên trong cụm; trao đổi rút kinh nghiệm và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.

- Ra soát, đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy bổ sung, sửa đổi quy chế và nội dung, tiêu chí, cơ cấu thang bảng điểm (*nếu cần*).

- Toạ đàm, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua của đơn vị v.v... Tổ chức tham quan các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 15/6 hằng năm.

2.2. Tổng kết năm

- Đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua của cụm trong năm; thảo luận và thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo.

- Có thể mời một số tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến thuộc các đơn vị thành viên trong cụm báo cáo tham luận.

- Bình xét, suy tôn các đơn vị có thành tích xuất sắc trong năm đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy khen thưởng theo quy định.

- Giới thiệu, bầu Cụm trưởng mới. Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong cụm.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày **01/12** hằng năm.

2.3. Thành phần tham dự hội nghị gồm có: Các thành viên trong cụm thi đua và mời đại diện Ban Dân vận Tỉnh ủy; đại diện cấp ủy đơn vị đăng cai tổ chức hội nghị.

Điều 7. Phương pháp bình xét, suy tôn

1. Nguyên tắc chung

- Trước ngày **01/12** hằng năm, các đơn vị gửi báo cáo (bản chính thức hoặc dự thảo) tổng kết công tác năm và bảng chấm điểm thi đua cho Cụm trưởng thi đua để phục vụ tổng kết hoạt động cụm thi đua.

- Tổng kết năm, cụm thi đua họp bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cụm thi đua theo hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy. Việc suy tôn tập thể căn cứ vào đăng ký thi đua, báo cáo thành tích, kết quả công tác, bảng tự chấm điểm của các đơn vị và có so sánh với kế hoạch đầu năm, kết quả đạt được của năm trước.

2. Số lượng khen thưởng

- Đối với Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mỗi cụm thi đua đề xuất 01 tập thể, 01 cá nhân.

- Đối với Giấy khen của Ban Dân vận Tỉnh uỷ:

+ Cụm thi đua số 1, số 2: Mỗi cụm đề xuất 01 tập thể và 02 cá nhân.

+ Cụm thi đua số 3: Đề xuất 02 tập thể, 03 cá nhân.

Lưu ý: Đối với Cụm thi đua số 3, tập thể đề xuất khen thưởng là phòng hoặc ban chuyên môn trực tiếp tham mưu, giúp việc cho cấp ủy về công tác dân vận.

3. Hồ sơ khen thưởng gồm

- Đối với tập thể: Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp uỷ trực tiếp quản lý, Biên bản cuộc họp đề nghị khen thưởng của cụm, Tờ trình đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng thi đua.

- Đối với cá nhân: Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp uỷ trực tiếp quản lý, Biên bản cuộc họp đề nghị khen thưởng của đơn vị, Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị.

4. Thẩm định hồ sơ khen thưởng

- Căn cứ vào kết quả thi đua, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân, bảng chấm điểm của các đơn vị, của các phòng thuộc Ban, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ban Dân vận Tỉnh uỷ xét khen thưởng và đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; xét tặng Giấy khen của Ban cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân vận.

- Không xét khen thưởng cho đơn vị, cá nhân không đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu, không nộp đúng thời gian quy định.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Trước khi tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm các đơn vị thành viên trong cụm nộp báo cáo sơ kết, tổng kết, bảng chấm điểm theo quy định của Ban Dân vận Tỉnh uỷ và Cụm trưởng thi đua.

2. Cụm trưởng gửi báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của cụm về Ban Dân vận Tỉnh uỷ trước ngày **15/6**; gửi báo cáo tổng kết năm và hồ sơ đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân trong cụm về Ban Dân vận Tỉnh uỷ trước ngày **05/12** hằng năm.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY

Điều 9. Trách nhiệm

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra hoạt động của các cụm thi đua. Cử lãnh đạo Ban phụ trách cụm thi đua; phân công chuyên viên theo dõi các đơn vị trong cụm thi đua.

2. Trên cơ sở các quy định của Ban Dân vận Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp.

Điều 10. Quyền hạn

1. Đánh giá kết quả hoạt động công tác dân vận của các địa phương, đơn vị trong tỉnh. Kết quả đánh giá là một trong các chỉ tiêu xếp loại thi đua hằng năm của các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

2. Xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (thường xuyên và đột xuất) cho các các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân vận.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Các phòng thuộc Ban: Theo dõi, tham mưu chỉ đạo và đánh giá kết quả hoạt động của các cụm, các đơn vị thành viên trong cụm; chấm điểm thi đua thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực phòng phụ trách. Kết quả chấm điểm cho các đơn vị gửi về phòng Tổng hợp, đoàn thể và các hội trước ngày **30/11** hằng năm.

2. Phòng Tổng hợp, đoàn thể và các hội: Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung công tác thi đua khen thưởng; theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả xếp loại thi đua và đề nghị khen thưởng của các đơn vị; tham mưu thực hiện các quy trình, thủ tục khen thưởng theo đúng quy định

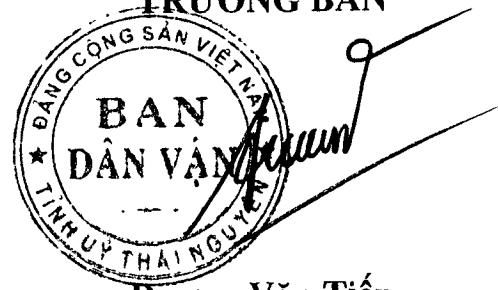
3. Cán bộ được phân công theo dõi công tác dân vận tại các địa phương, đơn vị: Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai việc thực hiện các nội dung công tác tại các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 12. Ban dân vận các huyện, thành, thị ủy; bộ phận phụ trách công tác dân vận các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các phòng thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị gửi ý kiến về Ban Dân vận Tỉnh ủy để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực các huyện, thành, thị ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban dân vận các huyện, thành, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban,
- Lưu Ban Dân vận Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN



Dương Văn Tiến